



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm,
Hà Nội

Tel: 024 3768 4495

| Fax: 024 3768 4490

| Website:

www.scigroup.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2025

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2026

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TY	3
1. Thông tin khái quát:	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	5
3. Mô hình quản trị, cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	5
4. Định hướng phát triển	8
5. Các rủi ro	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	10
2. Tổ chức và nhân sự	12
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	19
4. Tình hình tài chính	20
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	21
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	29
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	30
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	30
2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	30
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai	31
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	31
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty	31
2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	32
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	35
1. Hội đồng quản trị	35
2. Ủy ban kiểm toán	37
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ủy ban kiểm toán	38
4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty	41
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	41



I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TY

1. Thông tin khái quát:

Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Tên tiếng Anh : SCI JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : SCI., JSC

Logo : 

Trụ sở chính : Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, TP Hà Nội.

Điện thoại : (+84-24) 3768 4495

Fax : (+84-24) 3768 4490

Website : www.scigroup.vn

Vốn điều lệ đăng ký: 1.040.889.920.000 đồng (Một nghìn không trăm bốn mươi tỷ, tám trăm tám mươi chín triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng./.).

Vốn điều lệ thực góp: 1.040.889.920.000 đồng (Một nghìn không trăm bốn mươi tỷ, tám trăm tám mươi chín triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng./.).

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0101405355 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2007, thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 23 ngày 30/09/2025.

Ngày trở thành công ty đại chúng: 22/12/2006

Quá trình hình thành phát triển:

Tiền thân Công ty là Xí nghiệp Xây lắp thi công Cơ giới Sông Đà 903 – trực thuộc Công ty Xây lắp thi công Cơ giới Sông Đà 9 - Tổng Công ty Sông Đà. Theo Quyết định số 05/TCT-TCLĐ ngày 23/12/1998 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Sông Đà.

Nhiệm vụ: Chuyên thi công xây dựng cầu đường, đào đắp san nền, chuẩn bị các điều kiện để tham gia thi công xây dựng thủy điện Sơn La.

Năm 2003:

Ngày 19 tháng 08 năm 2003 Công ty cổ phần Sông Đà 909 chính thức được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Nhiệm vụ: Thi công các công trình công nghiệp thủy điện, giao thông trên khắp mọi miền đất nước: Nhà máy thủy điện Playkrông, NMTĐ Tuyên Quang, NMTĐ Se San 3, Công trình đường Hồ Chí Minh, Đường Quốc lộ 1A, Các hạng mục phụ trợ NMTĐ Sơn La.

Năm 2006:

Thực hiện mở rộng quy mô phát triển sản xuất kinh doanh, cổ phiếu của Công ty cổ phần Sông Đà 909 (mã S99) chính thức niêm yết và giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 22/12/2006, theo Quyết định số 67/QĐ-TTGDHN ngày 06/12/2006 của Giám đốc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Năm 2014:

Công ty cổ phần Sông Đà 9 thực hiện thoái hết phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Sông Đà 909.

Thời điểm này Công ty tập trung hoàn thành các hạng mục cuối cùng của các công trình dự án Nhà máy thủy điện Sơn La, Nhà máy thủy điện Nậm Chiến, Nhà máy thủy điện Lai Châu và các công trình giao thông khác.

Năm 2015:

Công ty cổ phần Sông Đà 909 đổi tên thành Công ty cổ phần SCI, đồng thời tăng vốn điều lệ đến 370 tỷ đồng; Cơ cấu lại nguồn vốn, tăng năng lực tài chính và năng lực bộ máy lãnh đạo quản lý của Công ty; Xây dựng nhận diện thương hiệu mới và định hướng tái cấu trúc hoạt động mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư tài chính, thi công xây lắp và phát triển đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, môi trường và hạ tầng, giao thông.

Năm 2016:

Mở rộng và phát triển hoạt động, Công ty cổ phần SCI trở thành Công ty đại chúng quy mô lớn, hoạt động theo mô hình công ty mẹ-con. Mỗi đơn vị thành viên được định hướng phát triển theo tiềm năng và lợi thế của mình dựa trên chiến lược phát triển của Công ty mẹ; đồng thời tham gia liên kết thực hiện theo mục tiêu giá trị cốt lõi của toàn hệ thống.

Năm 2017 đến nay:

Công ty cổ phần SCI cùng các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống (SCIGROUP) với 743 CBCNV lao động, đang thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển thi công xây lắp và đầu tư các dự án năng lượng thủy điện trên khắp các vùng miền của đất nước và nước bạn Lào.

Cụ thể như:

- Dự án thủy điện Canan 2: Công suất 16 MW – Đã phát điện thương mại vào tháng 10/2018.
- Dự án thủy điện Canan 1: Công suất 7 MW – Đã phát điện thương mại vào tháng 4/2019.
- Dự án thủy điện Nậm Lùm 1: Công suất 8 MW – Đã phát điện vào tháng 1/2023.
- Dự án thủy điện Nậm Lùm 2: Công suất 18 MW – Đã phát điện vào tháng 2/2023.
- Dự án thủy điện Nậm Xe: Công suất 20 MW – Đã phát điện vào tháng 6/2023.
- Dự án Điện gió Hướng Linh 8: Công suất 25,2 MW – Đã phát điện thương mại vào tháng 10/2021.
- Tổng thầu thi công các dự án Điện gió Gelex 1,2,3; Hướng Phùng 2,3; Hướng Linh 7,8.
- Khảo sát dự án Điện gió Tân Thành, Hướng Việt tại Quảng Trị.
- Tổng thầu thi công dự án Điện mặt trời tại Ninh Thuận.
- Thi công công trình dự án Nhiệt điện Long Phú.
- Thi công công trình Thủy điện Nam Theun 1 (tại Nước CHDCND Lào).
- Tổng thầu thi công công trình Thủy điện Nam Sam 3 (Tại Nước CHDCND Lào).
- Tổng thầu thi công công trình Thủy điện Nậm Mô 2 (tại Nước CHDCND Lào).

- Tổng thầu thi công công trình Thủy điện Nậm Mô 1 (tại Nước CHDCND Lào).
- Tổng thầu thi công công trình Thủy điện Nam Sam 3A (tại Nước CHDCND Lào).
- Triển khai công tác đầu tư cụm dự án thủy điện Nam Khian 1, Nam Khian 2, Nam Khian 3; Cụm dự án thủy điện Nam Lan 1, Nam Lan 2 và Hạ lưu Nam Neun.
- Và nhiều công trình đường giao thông khác trên khắp cả nước.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh:

- Nhận thầu thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, xây dựng thủy điện, bưu điện, các công trình thủy lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây và trạm biến thế điện, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, các công trình xây dựng cấp thoát nước, gia công lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, lắp đặt hệ thống điện lạnh, trang trí nội thất, gia công lắp đặt khung nhôm các loại;

- Nhận thầu thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn;

- Đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện, quản lý vận hành nhà máy thủy điện, bán điện;

Địa bàn kinh doanh:

- Khắp các vùng miền trong cả nước: Tập trung các vùng Tây Bắc, Miền Trung và Đồng bằng sông cửu long;

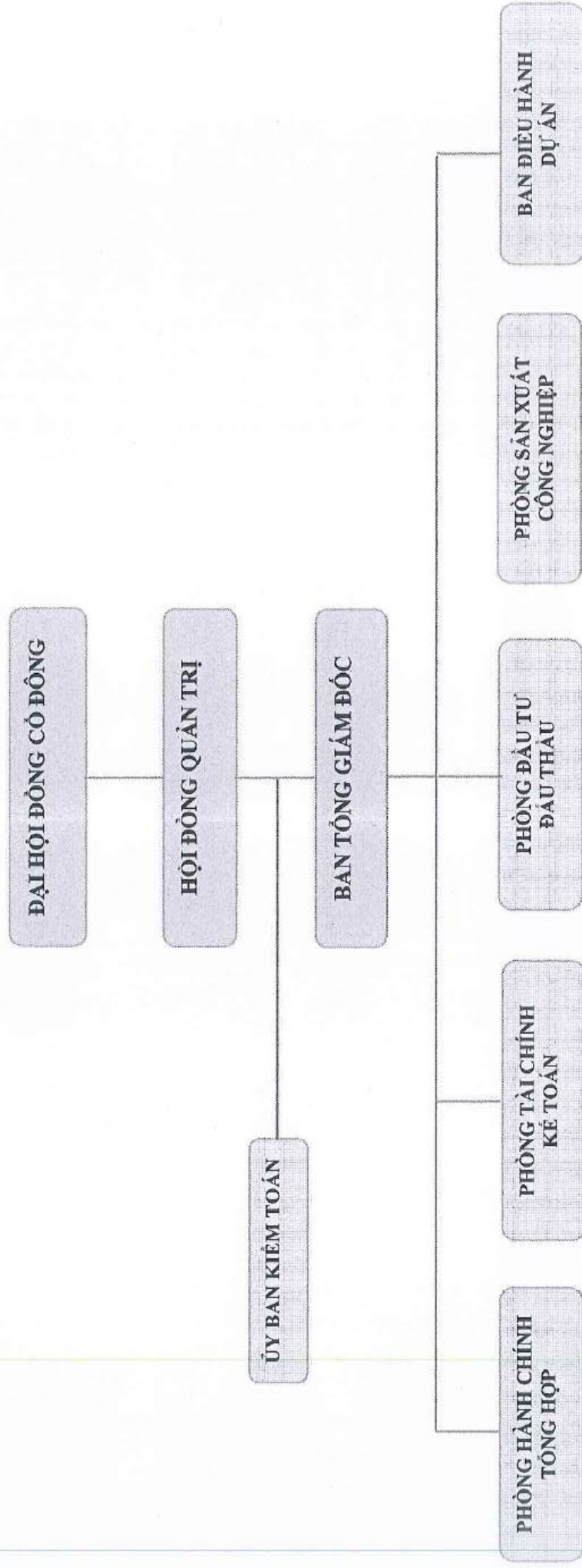
- Nước bạn CHDCND Lào.

3. Mô hình quản trị, cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Mô hình quản trị.

- Đại hội đồng cổ đông,
- Hội đồng quản trị,
- Ủy ban kiểm toán
- Ban Tổng Giám đốc

Cơ cấu bộ máy quản lý.



Các công ty con, công ty liên kết:

1. Công ty Cổ phần SCI E&C:

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, Đường Mễ Tri, Phường Từ Liêm, Hà Nội

Lĩnh vực SXKD chính: Thi công xây lắp các công trình công nghiệp thủy điện, hạ tầng, giao thông thủy bộ trên khắp cả nước và nước bạn Lào.

Vốn điều lệ: 304.914.090.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 51,00 % Vốn điều lệ

2. Công ty Cổ phần Tư vấn SCI:

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, Đường Mễ Tri, Phường Từ Liêm, Hà Nội

Lĩnh vực SXKD chính: Tư vấn thiết kế và quản lý dự án.

Vốn điều lệ: 30.051.640.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 65,00 % Vốn điều lệ

3. Công ty TNHH SCI Năng Lượng:

Địa chỉ: Số 214 đường Nguyễn Du, khu phố 8, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Lĩnh vực SXKD chính: Sản xuất và kinh doanh điện.

Vốn điều lệ: 1.313.388.605.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 100,00 % Vốn điều lệ

4. Công ty Cổ phần SCI Nghệ An:

Địa chỉ: Bản Huồi thờ, xã Hữu kiệm, tỉnh Nghệ An.

Lĩnh vực SXKD chính: Đầu tư, kinh doanh khai thác các dự án thủy điện tại Nghệ An.

Vốn điều lệ: 245.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 99,29 % Vốn điều lệ

5. Công ty Cổ phần SCI Quảng Trị:

Địa chỉ: Thôn Xa Bai, xã Hướng Phùng, tỉnh Quảng Trị.

Lĩnh vực SXKD chính: Đầu tư, kinh doanh khai thác các dự án thủy điện tại Quảng Trị.

Vốn điều lệ: 958.754.480.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 88,81 % Vốn điều lệ

6. Công ty Cổ phần SCI Lai Châu:

Địa chỉ: Bản Nà Cúng, xã Khổng Lào, tỉnh Lai Châu.

Lĩnh vực SXKD chính: Đầu tư, kinh doanh khai thác các dự án thủy điện tại Lai Châu.

Vốn điều lệ: 589.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 99,99 % Vốn điều lệ

7. Công ty TNHH MTV Hạ Lưu Nam Neun Power:

Địa chỉ: Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Lĩnh vực SXKD chính: Đầu tư, kinh doanh khai thác các dự án thủy điện tại Lào.

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 LAK

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 100 % Vốn điều lệ

8. Công ty TNHH MTV Nam Lan Power:

Địa chỉ: Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Lĩnh vực SXKD chính: Đầu tư, kinh doanh khai thác các dự án thủy điện tại Lào.

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 LAK

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 100 % Vốn điều lệ

9. Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8:

Địa chỉ: Thôn Xa Bai, xã Hướng Phùng, tỉnh Quảng Trị.

Lĩnh vực SXKD chính: Xây dựng điện gió.

Vốn điều lệ: 358.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 67,01 % Vốn điều lệ

10. Công ty TNHH MTV SCI E&C Miền Bắc

Địa chỉ: Lai Châu

Lĩnh vực SXKD chính: Xây lắp.

Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 51,00 % Vốn điều lệ

4. Định hướng phát triển

- Mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - + Là doanh nghiệp chuyên sâu trong việc thực hiện dự án năng lượng tái tạo, môi trường và hạ tầng.
 - + Đầu tư và thi công trong lĩnh vực thủy điện, nhiệt điện, điện gió, điện mặt trời, công trình giao thông đường bộ, đường thủy, bến cảng, các công trình ngầm,...
- Mục tiêu cụ thể năm 2026 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	2.001.700	558.700
2	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	588.445	588.445
3	Doanh thu	10 ⁶ đ	1.867.000	811.800
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	337.330	228.810
5	Trả cổ tức	%		5,0

- Mục tiêu phát triển bền vững (đối với môi trường, xã hội và cộng đồng):

Với Xã hội: Góp phần tạo dựng nền tảng cho một Xã hội văn minh trường tồn.

Với Khách hàng và Đối tác: Tạo sự tin cậy, tôn trọng, hợp tác cùng phát triển.

Với Người lao động trong Công ty: Thu nhập tốt, đối xử công bằng, chuyên nghiệp, thân thiện, được tôn trọng được khẳng định bản thân.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro từ nền kinh tế

❖ Rủi ro tăng trưởng

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực trong xã hội. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế.

Tốc độ tăng trưởng ngành Xây dựng chịu tác động của tốc độ tăng trưởng GDP và trong dài hạn tốc độ tăng trưởng ngành Xây dựng tương quan thuận với tốc độ tăng trưởng GDP trong toàn nền kinh tế. Do bản chất nền kinh tế Việt Nam vẫn thuộc nhóm nền kinh tế đang phát triển, chi tiêu đầu tư xây dựng cơ bản là một trong những động lực thúc đẩy tăng trưởng dài hạn nền kinh tế.

Việc điều hành nền kinh tế một cách ổn định và hiệu quả của Chính phủ sẽ giúp giảm thiểu các rủi ro kinh tế cho các doanh nghiệp nói chung và cho Công ty nói riêng.

❖ Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với biến động của lạm phát.

Hoạt động của các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh thi công xây lắp như Công ty Cổ phần SCI luôn chịu tác động trực tiếp từ tỷ lệ lạm phát. Sự biến động của lạm phát trong thời gian qua ảnh hưởng trực tiếp tới giá cả đầu vào, cũng như nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đầu ra của Công ty. Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty luôn chủ động trong việc ký các hợp đồng cung cấp nguyên nhiên vật liệu đầu vào với các nhà cung cấp truyền thống và có kế hoạch chủ động điều chỉnh giá bán cho khách hàng dựa trên những dự báo về tình hình lạm phát.

5.2. Rủi ro pháp luật

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về chứng khoán, các chính sách thuế, các cam kết hội nhập, các luật về đất đai, xây dựng, môi trường,... Đồng thời, Công ty cũng chịu ảnh hưởng lớn từ các chính sách Nhà nước như định hướng phát triển ngành Xây dựng, những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế, các chính sách về thuế và quản lý môi trường. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.

Tuy nhiên, hiện nay hệ thống Pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, sự thay đổi có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Do đó, để hạn

chế rủi ro này, Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật kịp thời những thay đổi trong môi trường pháp luật để định hoạt động kinh doanh cho phù hợp.

5.3. Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro biến động giá nhiên liệu đầu vào

Công nghệ thi công của Công ty chủ yếu dựa vào hệ thống máy móc thiết bị cơ giới hạng nặng. Để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Hiện nay, nguồn nhiên liệu sử dụng trong nền kinh tế phần lớn phụ thuộc vào nhập khẩu. Trong thời gian qua, giá cả các loại nhiên liệu nhập khẩu biến động thất thường, chủ yếu là do những bất ổn về chính trị tại một số khu vực trên thế giới, hoặc do sự thay đổi trong chính sách khai thác, dự trữ nhiên liệu của một số quốc gia có nền công nghiệp dầu mỏ hoặc nền kinh tế phát triển. Để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của giá cả vật tư, nhiên liệu đầu vào đến kết quả kinh doanh, Công ty đã thực hiện ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động. Mặc dù vậy, có thể nói đây vẫn là rủi ro lớn đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ Rủi ro khoản phải thu khó đòi

Do đặc điểm của ngành xây dựng, các công trình thi công thường kéo dài qua nhiều năm, thời gian quyết toán, hoàn thiện hồ sơ thi công giữa các bên và thời gian thanh toán các công trình, hạng mục công trình kéo dài. Đặc điểm này tiềm ẩn rủi ro tài chính và khả năng trả nợ của Công ty khi có khách hàng bị phá sản, mất khả năng thanh toán, hoặc khi các công trình thi công bị thiệt hại do các nguyên nhân khách quan... Để giảm thiểu rủi ro này, công ty sẽ đánh giá kỹ các công trình thực hiện và năng lực tài chính của chủ đầu tư, yêu cầu chủ đầu tư ứng trước theo từng giai đoạn công trình.

❖ Rủi ro vận hành

Để đáp ứng yêu cầu của khách hàng, chủ đầu tư về tiến độ thi công các công trình, hạng mục công trình, nhiều khi Công ty phải tiến hành thi công xây dựng trong những điều kiện thời tiết xấu, địa hình phức tạp, có thể xảy ra tai nạn lao động, hỏng hóc và ngưng trệ hoạt động máy móc thiết bị, gián đoạn quá trình thi công, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

5.4. Rủi ro khác

Các rủi ro nằm ngoài khả năng dự báo và vượt quá khả năng phòng chống của con người như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty cũng đã xem xét và xây dựng một số kịch bản phòng ngừa rủi ro bất khả kháng nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro cho Công ty và đảm bảo tính hoạt động liên tục.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu năm 2025 tiếp tục quá trình phục hồi chậm và không đồng đều, căng thẳng địa – chính trị vẫn leo thang. Đối với mảng năng lượng trong nước, quá trình triển khai thực tiễn đối với quy hoạch Điện VIII, cơ chế chính sách giá điện vẫn còn nhiều

vướng mắc, khiến các dự án vẫn chưa thể xúc tiến đầu tư. Tuy nhiên, SCI đã có các quyết sách kịp thời và phù hợp để ổn định hoạt động SXKD, để cố gắng hoàn thành các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 được thể hiện trong bảng dưới đây:

a. Tổ hợp SCI.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%) HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	1.960.000	1.131.300	57,72
2	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	620.455	516.170	83,19
3	Doanh thu hợp nhất	10 ⁶ đ	2.024.000	1.520.300	75,11
4	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	10 ⁶ đ	133.500	136.500	102,25

b. Riêng Công ty mẹ.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%) HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	1.205.000	672.100	55,78
2	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	520.455	477.300	91,71
3	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	1.293.000	919.900	71,14
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	43.670	61.300	140,37
5	Trả cổ tức	%	5%	0%	

Tình hình kinh doanh cụ thể tại các Công ty con, công ty liên kết của SCI trong năm 2025 như sau:

1.1 Công ty Cổ phần SCI E&C

Trong năm 2025, do gặp nhiều khó khăn từ việc suy thoái chung của kinh tế thế giới, các bất ổn về địa – chính trị...nên SCI E&C gặp nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD. Kết quả kinh doanh năm 2025 được thể hiện như bảng dưới đây :

Nội dung	Kế hoạch 2025 (triệu đồng)	Thực hiện 2025 (triệu đồng)	Thực hiện so với kế hoạch (%)
Doanh thu thuần hợp nhất	1.307.761	846.341	64,72%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	8.090	4.054	50,11%

1.2 Công ty CP SCI Nghệ An

Kết quả hoạt động kinh doanh của hai nhà máy thủy điện Canan 1 và Canan 2 trong năm 2025 được thể hiện như bảng dưới đây :

Nội dung	Kế hoạch 2025 (triệu đồng)	Thực hiện 2025 (triệu đồng)	Thực hiện so với kế hoạch (%)
Doanh thu thuần	130.000	142.183	109,37%
Lợi nhuận trước thuế	50.044	61.498	122,89%

1.3 Công ty CP SCI Tư Ván

Kết quả kinh doanh trong năm 2025 của Công ty CP SCI Tư Ván được thể hiện ở bảng dưới đây :

Nội dung	Kế hoạch 2025 (triệu đồng)	Thực hiện 2025 (triệu đồng)	Thực hiện so với kế hoạch (%)
Doanh thu thuần	83.102	79.076	95,16%
Lợi nhuận trước thuế	10.463	8.825	84,34%

1.4 Công ty CP SCI Lai Châu

Nội dung	Kế hoạch 2025 (triệu đồng)	Thực hiện 2025 (triệu đồng)	Thực hiện so với kế hoạch (%)
Doanh thu thuần	230.000	208.251	90,54%
Lợi nhuận trước thuế	(15.096)	(41.071)	

1.5 Công ty CP Điện gió Hướng Linh 8

Dự án điện gió Hướng Linh 8 tại Quảng Trị đã hoàn thành COD và đi vào phát điện thương mại từ Tháng 11/2021. Năm 2025, Nhà máy đạt doanh thu là 117.599 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế tương ứng là 39,7 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Ban điều hành hiện tại

- Ông Nguyễn Văn Phúc - Tổng Giám đốc
- Ông Đoàn Thế Anh - Phó Tổng giám đốc
- Ông Phạm Văn Nghĩa - Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Độ - Phó Tổng giám đốc
- Ông Vũ An Minh - Phó Tổng giám đốc

- Ông Trương Bửu Ngọc - Phó Tổng giám đốc

❖ **TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

✚ **Ông Nguyễn Văn Phúc - Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc**

- Ngày sinh:
- CCCD số : cấp ngày: tại Cục ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư.
- Địa chỉ thường trú: Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế máy.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 1990 – 1994: Phòng kinh tế kế hoạch Tổng công ty Sông Đà /Đại diện Tổng công ty Sông Đà Yaly;
 - + 1994 – 2001: Trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty Sông Đà 3;
 - + 2002 – 2005: Trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty CP Sông Đà 9;
 - + 2002– 04/2016: Trưởng phòng kinh tế kế hoạch /Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó TGD Công ty cổ phần Sông Đà 9.
 - + 04/2016 – 02/2019: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI.
 - + 02/2019 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI.

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc.

- Số cổ phần nắm giữ: 2.318 cổ phần.

Trong đó:

- + Sở hữu: 2.318 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

✚ **Ông Đoàn Thế Anh - Thành viên HĐQT, kiêm phó Tổng Giám đốc**

- Ngày sinh:
- CMTND số : - cấp ngày Nơi cấp: Cục CS ĐKQL
Cư trú và DLQG về Dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Địa chỉ thường trú: i.
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:

- Trang 14

- + 06/2010 – 11/2017: Giám Trung tâm tư vấn xây dựng 1, Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.
- + 11/2017 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng giám đốc.
- Số cổ phần nắm giữ: 40.322 cổ phần.
- Trong đó:
 - + Sở hữu: 40.322 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- ✦ **Ông Nguyễn Văn Độ - Phó Tổng Giám đốc**
- Ngày sinh: .
- CMTND số : . - cấp ngày . - Nơi cấp: Cục CS ĐKQL
- Cur trú và DLQG về Dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Địa chỉ thường trú: .
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng. Cử nhân kinh tế.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 2004 – 2009: Công ty cổ phần Sông Đà 909
 - + 11/2009 – 01/2013: Chỉ huy trưởng Công ty cổ phần Xây lắp dầu khí 1.
 - + 02/2013 – 10/2017: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện.
 - + 03/2018 – 03/2019: Giám đốc Công ty cổ phần Macca Ngôi sao Tây Bắc
 - + 04/2019 – 10/2020: Phó Giám đốc Công ty cổ phần SCI Lai Châu
 - + 10/2020 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng giám đốc.
- Số cổ phần nắm giữ: 636 cổ phần.
- Trong đó:
 - + Sở hữu: 636 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- ✦ **Ông Vũ An Minh - Phó Tổng Giám đốc**
- Ngày sinh: .

- CCCD số : - cấp ngày - Nơi cấp: Cục Cảnh sát
Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Địa chỉ thường trú: n,
Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công trình thủy điện.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 1999 – 2009: Công ty CP Tư vấn Xây dựng điện 1
 - + 2009 – 2013: Trưởng phòng kỹ thuật – thiết bị công nghệ Công ty CP Thủy điện SGI Lào.
 - + 2013 – 2015: Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty TNHH Thủy điện Nậm Mô Lào.
 - + 2015 đến Tháng 12/2020: Tập đoàn Hà Đô
 - + Tháng 12/2020 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP SCI.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng giám đốc.
- Số cổ phần nắm giữ: 17.253 cổ phần.

Trong đó:

- + Sở hữu: 17.253 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

Ông Trương Bửu Ngọc - Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh:
- CCCD số : - cấp ngày - Nơi cấp: Cục Cảnh sát
Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Địa chỉ thường trú: 1
Quảng Trị
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ sư xây dựng; Diploma Quản lý dự án xây dựng.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 2010 – 2017: Blok N Mesh Ltd., Anh Quốc
 - + 2018 – 2021: Công ty CP điện khí LNG Chân Mây; Công ty CP năng lượng tái tạo Việt Nam Việt.
 - + 2025 – 2026: Cố vấn chính sách năng lượng và phát triển dự án - Sustainable Asia Renewable Assets (SARA).
 - + 2022 - 2025: Cố vấn chính sách năng lượng và phát triển dự án - Levanta Renewables Pte

- + 2021 - 2025: Phó Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cường Thịnh Thi
- + Tháng 03/2026 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP SCI.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng giám đốc.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
- Trong đó:
- + Sở hữu: 0 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Ông Phan Dương Mạnh – Kế toán trưởng**
- Ngày sinh: 27/06/1987
- CCCD số : cấp ngày
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán (Chuyên ngành Kiểm toán)
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
- + 08/2009 - 6/2010: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế (IFC)
- + 07/2010 - 07/2015: Kiểm toán viên Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- + 08/2015 - 04/2016: Chuyên viên Công ty Cổ phần FECON.
- + 05/2016 – 11/2017: Phó phòng TCKT - Công ty Cổ phần SCI E&C.
- + 12/2017 - 9/2019: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần SCI E&C.
- + Từ tháng 10/2019 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần SCI.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty cổ phần SCI.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
- Trong đó:
- + Sở hữu: 0 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

2.2 Cơ cấu nhân sự công ty và chế độ cho người lao động tại Công ty

Phân loại	31/12/2025	
	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ	724	100,00
Đại học và trên đại học	173	23,90%
Cao đẳng, trung cấp	132	18,23%
Công nhân, kỹ thuật, khác	419	57,87%
Theo thời gian lao động	724	100,00
Thường xuyên	724	100,00%
Thời vụ	0	0,00%
Theo giới tính	724	100,00%
Nam	659	91,02%
Nữ	65	8,98%

✦ Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Công ty thực hiện làm việc 8h/ngày; 5,5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc theo nhiệm vụ sản xuất kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Chế độ bảo hiểm, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ ốm thai sản...: Công ty thực hiện trích nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định.

Thực hiện các ngày nghỉ theo đúng Bộ Luật lao động và hướng dẫn của Chính phủ đối với các kỳ nghỉ lễ, tết trong năm.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất và an toàn cho CBCNV.

✦ Chính sách tuyển dụng thu hút nhân tài

Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm, Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự cho từng vị trí, yêu cầu có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao, chủ động trong công việc, ...

Với những chính sách tuyển dụng sát với yêu cầu thực tế công việc, trong năm qua Công ty đã thu hút và đang xây dựng được đội ngũ nhân lực có năng lực và kinh nghiệm từ nhiều nguồn khác nhau. Các CBCNV trẻ và năng động của Công ty cổ phần SCI luôn được trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm từ những chính sách đào tạo của Công ty. Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ.

✦ **Chính sách khen thưởng, kỷ luật**

Người lao động làm việc có hiệu quả cao, chất lượng phục vụ tốt, Ban Tổng giám đốc căn cứ vào kết quả lao động, quy chế của Công ty để xét thưởng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Về thi công xây lắp

- **Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án Thủy điện Nậm Sam 3**
 - Hoàn thành công tác COD toàn bộ Dự án trong tháng 2 năm 2025.
- **Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án Thủy điện Nậm Mô 2**
 - Đập chính: Hoàn thành 100%
 - Hàm dẫn nước: Hoàn thành 100%
 - Nhà máy: Hoàn thành 92%
 - Cơ khí thủy công và thiết bị nâng hạ: Hoàn thành 99%
 - Lắp đặt thiết bị cơ điện: Hoàn thành 15%
 - Toàn dự án: Hoàn thành 92%
- **Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án Thủy điện Nậm Sam 3A**
 - Đập chính RCC: Hoàn thành 9%
 - Nhà máy: Hoàn thành 17%
 - Cơ khí thủy công: Hoàn thành 5%
 - Toàn dự án: Hoàn thành 13%
- **Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án Thủy điện Nậm Mô 1**
 - Đang thực hiện huy động thiết bị thi công và triển khai các công trình phụ trợ.

3.2 Sản xuất công nghiệp tại các dự án đã vận hành

- Duy trì sản xuất ổn định tại các Nhà máy điện. Kế hoạch năm 2025 chi tiết cho các nhà máy như bảng dưới đây:

TT	Dự án	Công suất MW	Doanh thu 10 ⁹ đồng
A	Nhà máy thủy điện	69	347,00
I	NM thủy điện Cannan1&2	23	130,00
1	Ca Nan 2	16	90,73
2	Ca Nan 1	7	39,27
II	NM thủy điện NL1&NL2, Nậm Xe	46	217,00
1	Nậm Lùm 1	8	35,50
2	Nậm Lùm 2	18	79,50
3	Nậm Xe	20	102,00
B	Nhà máy điện gió	20	120,00
1	Nhà máy điện gió Hướng Linh 8	20	120,00

3.3 Về đầu tư dự án

➤ Phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam

- Tiếp tục triển khai khảo sát/ đo gió, nghiên cứu phát triển các vùng dự án điện gió tiềm năng.
- Bám sát việc triển khai kế hoạch thực hiện quy hoạch điện 8 đối với các dự án điện gió SCI đang xúc tiến đầu tư để kịp thời thực hiện các bước tiếp theo: Bổ sung vào quy hoạch/kế hoạch, chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư và triển khai dự án.

➤ Phát triển các dự án đầu tư tại Lào

Đối với Cụm dự án thủy điện Nam Khian 1, Nam Khian 2, Nam Khian 3 và Cụm dự án thủy điện Nam Lan 1, Nam Lan 2, Hạ lưu Nam Neun:

- Hoàn thành ký kết hợp đồng phát triển dự án (PDA) đối với Cụm dự án thủy điện Nam Lan 1, Nam Lan 2, Hạ lưu Nam Neun.
- Triển khai các thủ tục pháp lý đầu tư theo PDA: Khảo sát, báo cáo nghiên cứu khả thi lần cuối, thiết kế kỹ thuật, ĐTM, xây dựng phương án GPMB, từng bước triển khai đàm phán thuế/phí liên quan và đàm phán CA.../.
- Hoàn thành các thủ tục pháp lý liên quan đến đấu nối, mua bán điện tại Việt Nam.

3.4 Về công tác tư vấn, thiết kế

- Thiết kế bản vẽ thi công tại các dự án Nam Sam 3, Nậm Mô 2 (CHDCND Lào) đáp ứng tiến độ thực hiện dự án của Chủ đầu tư.
- Lập và phê duyệt thiết kế kỹ thuật 6 dự án (Nam Lan 1, Nam Lan 2, Hạ lưu Nam Neun, Nam Khian 1, Nam Khian 2, Nam Khian 3) trong quý 2, quý 3 năm 2026.
- Tiếp tục tìm kiếm và tiếp thị để ký kết, thực hiện các hợp đồng tư vấn trong lĩnh vực điện gió, thủy điện, cũng như thực hiện công tác khảo sát, thiết kế khi công ty được giao thầu theo hình thức EPC.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	4.401.526	4.692.506	6,6%
Doanh thu thuần	1.402.572	1.427.525	1,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-19.447	136.679	
Lợi nhuận khác	86.515	-144	
Lợi nhuận trước thuế	67.067	136.534	103,6%
Lợi nhuận sau thuế	43.908	106.544	142,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	5%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,32	1,86	

Hệ số thanh toán nhanh	0,91	1,44	
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,62	0,60	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,62	1,50	
Vòng quay hàng tồn kho	2,88	2,24	
Vòng quay tổng tài sản	0,33	0,31	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,03	0,07	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,03	0,06	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	0,02	
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,01	0,10	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 104.088.992 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 104.088.992 cổ phần
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo pháp luật: 0 cổ phần

5.2 Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông theo danh sách do Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt ngày 18/03/2026 như sau :

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phiếu sở hữu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	4.853	98.893.926	988.939.260.000	99,76%
	- Cá nhân	4.839	103.662.053	1.036.620.530.000	99,59%
	- Tổ chức	14	180.356	1.803.560.000	0,17%
2	Cổ đông ngoài nước	48	240.405	2.404.050.000	0,24%
	- Cá nhân	47	246.321	2.463.210.000	0,24%
	- Tổ chức	1	262	2.620.000	0,00%
Tổng cộng:		4.901	104.088.992	1.040.889.920.000	100%

5.3 Tình hình thay vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
Năm 2003	3.000.000	-	Vốn góp ban đầu	❖ Giấy CNĐKKD số 0103002768 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 19/8/2003	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội
Năm 2005	5.000.000	2.000.000	Tăng vốn cổ phần	❖ Giấy CNĐKKD số 0303000680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp ngày 29/08/2005	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội
Năm 2007	15.000.000	10.000.000	- Phát hành cổ phiếu mới cho cổ đông hiện hữu - Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	❖ Giấy CNĐKKD số 0303000680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp ngày 29/03/2007 ❖ Giấy CNĐKKD số 0103021586 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 28/12/2007	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2008	29.739.700	14.739.700	- Trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 96% - Phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 4%	❖ Giấy CNĐKKD số 0103021568 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 18/06/2008	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2009	44.479.400	14.739.700	- Trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 40%	❖ Giấy CNĐKKD số 0103021586 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
			- Phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 10%	01/06/2009	phổ Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2010	80.000.000	35.520.600	- Chào bán cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu tỷ lệ 4:3 - Chào bán cho CBCNV	❖ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/S99/-ĐHCD-NQ ngày 10/12/2009 ❖ Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 502/UBCK - GCN do UBCKNN cấp ngày 25/01/2010 ❖ Giấy CNĐKKD số 0101405355 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp ngày 14/06/2010	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2011	99.989.600	19.989.600	- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2009 tỷ lệ 18% - Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đồng hiện hữu tỷ lệ 7%	❖ Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 743/GCNCB- UBCKNN do UBCKNN cấp ngày 29/11/2010 ❖ Giấy CNĐKKD số 0101405355 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 6 ngày 16/08/2012	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2012	124.969.290	24.979.690	- Phát hành cổ phiếu để trả	❖ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường	- Sở Kế hoạch và

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
			cổ tức năm 2010 tỷ lệ 15% - Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 10%	niên số 01/S99/NQ- ĐHĐCĐ -NQ ngày 09/05/2012; ❖ Giấy CNĐKKD số 0101405355 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 7 ngày 22/01/2013	Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2015	370.000.000	245.030.710	- Chào bán cổ phiếu ra công chúng tỷ lệ 1:2 - Chào bán cho cán bộ CNV	❖ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/S99-ĐHĐCĐ - NQ ngày 24/07/2014. ❖ Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 02/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 16/1/2015. ❖ Giấy CNĐKKD số 0101405355 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 11 ngày 25/10/2016	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2016	388.491.390	18.491.390	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015 tỷ lệ 5%	❖ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 30/2016/NQ- ĐHĐCĐ ngày 29/04/2016; ❖ Giấy CNĐKKD số 0101405355 do sở	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chứng

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
				Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 12 ngày 25/10/2016	khoán Nhà nước
Năm 2018	407.907.140	19.415.750	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 tỷ lệ 5%	❖ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 30/2018/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2019; ❖ Công văn chấp thuận kết quả phát hành của UBCKNN số 7457/UBCK-QLCB ngày 06/11/2018. ❖ Giấy CNĐKKD số 0101405355 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 14 ngày 01/03/2019	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2019	428.292.770	20.385.630	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 tỷ lệ 5%	❖ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 14/2019/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2019 ❖ Công văn chấp thuận kết quả phát hành của UBCKNN số: 4335/UBCK-QLCB ngày	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
				15/07/2019 ❖ Giấy CNĐKKD số 0101405355 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 15 ngày 09/08/2019	
Năm 2020	524.267.230	95.974.460	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 21:5	❖ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 14/2019/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2019 ❖ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 27/GCN – UBCK ngày 31/01/2020 của UBCK Nhà nước. ❖ Giấy CNĐKKD số 0101405355 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 16 ngày 03/06/2020.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2022	854.540.000	330.272.770	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phát hành ESOP cho cán bộ công nhân viên và trả cổ	❖ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2022 ❖ Giấy chứng nhận	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
			tức năm 2020	đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 188/GCN – UBCK ngày 27/06/2022 của UBCK Nhà nước. ❖ Giấy CNĐKKD số 0101405355 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 18 ngày 02/12/2022.	Chúng khoán Nhà nước
Năm 2023	939.973.690	85.433.690	Trả cổ tức năm 2022	❖ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023. ❖ Nghị quyết số 07/2023/NQ-SCI-HĐQT ngày 24/04/2023 về phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. ❖ Giấy CNĐKKD số 0101405355 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 20 ngày 06/07/2023.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chúng khoán Nhà nước
Năm 2024	991.343.310	51.369.620	Trả cổ tức năm 2023 và ESOP năm 2024	❖ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
				29/04/2024. ❖ Nghị quyết số 11/2024/NQ-SCI-HĐQT ngày 10/06/2024 về phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. ❖ Nghị quyết số 12/2024/NQ-SCI-HĐQT ngày 10/06/2024 về phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). ❖ Giấy CNĐKKD số 0101405355 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 21 ngày 10/09/2024.	phố Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2025	1.040.889.920	49.546.610	Trả cổ tức năm 2024	❖ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2025. ❖ Nghị quyết số 09/2025/NQ-SCI-HĐQT ngày 25/07/2025 về việc triển khai chi tiết phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
				theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ❖ Giấy CNĐKKD số 0101405355 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 23 ngày 30/09/2025.	

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tác động lên môi trường

SCI nhận thức được môi trường là vấn đề lớn hiện nay và doanh nghiệp cần có trách nhiệm chung tay với Chính phủ giải quyết vấn đề về môi trường. Trước tiên, SCI và các đơn vị thành viên cam kết tuân thủ tất cả các quy định của Pháp luật liên quan đến vận hành nhà máy thủy điện như quy định về phát thải, tiết kiệm nguyên liệu, tiết kiệm tài nguyên nước.

Đối với lĩnh vực phát điện là mảng hoạt động chính của Công ty: SCI tập trung đẩy mạnh đầu tư phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo gồm điện gió, thủy điện. SCI hiện đang sử dụng và vận hành các dự án năng lượng tái tạo với tổng công suất là 94,2 MW. Trong thời gian tới, lĩnh vực năng lượng tái tạo tiếp tục là ưu tiên đầu tư của SCI và các đơn vị thành viên.

6.2 Chính sách với người lao động

Lãnh đạo SCI xác định chất lượng nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi tạo nên sự thành công và phát triển bền vững. Do đó, chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực luôn là trọng tâm được ưu tiên hàng đầu. SCI và các công ty thành viên thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo, nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm nhằm phát triển và nâng cao năng lực cho Người lao động.

Chính sách lương, thưởng tại SCI hướng đến mục tiêu động viên, khuyến khích người lao động làm việc và gắn bó với Công ty. Bên cạnh các khoản lương, phụ cấp, chính sách thưởng theo hiệu quả công việc, chính sách thưởng các dịp lễ, tết...được áp dụng đã tạo động lực cho cán bộ công nhân viên tận tâm với công việc và phát huy năng lực. Ngoài ra, SCI cũng xây dựng chính sách cổ phiếu thưởng (ESOP) nhằm thu hút nhân tài và tạo động lực gắn bó của những nhân sự chủ chốt.

Các hoạt động ngoại khóa nhằm xây dựng văn hóa doanh nghiệp, góp phần tăng cường tinh thần gắn kết trong SCI Group liên tục được triển khai trong năm.

6.3 Trách nhiệm với cộng đồng và xã hội

SCI và các đơn vị thành viên luôn thể hiện trách nhiệm xã hội tại các địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động kinh doanh như: tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương, đóng góp vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng và sự phát triển kinh tế của địa phương, quan tâm chăm lo đóng góp cho những gia đình chính sách, người có công với cách mạng, người nghèo, người tàn tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại các địa phương.

6.4 Hải hòa lợi ích doanh nghiệp, cổ đông và các đối tác

SCI luôn chú trọng mục tiêu hải hòa lợi ích giữa các bên liên quan trong chuỗi giá trị của doanh nghiệp, bao gồm cổ đông và đối tác.

SCI luôn cam kết giữ chữ tín trong kinh doanh đối với các đối tác của Công ty. Bên cạnh đó, chính sách cổ tức được thực hiện linh hoạt và hợp lý tùy tình hình từng năm nhằm mục đích vừa đem lại lợi ích cho cổ đông, vừa đảm bảo nguồn lực cho kế hoạch tái đầu tư phát triển của SCI trong tương lai.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Tổng quan về các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025 theo báo cáo hợp nhất

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%) HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	1.960.000	1.131.300	57,72
2	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	620.455	516.170	83,19
3	Doanh thu hợp nhất	10 ⁶ đ	2.024.000	1.520.300	75,11
4	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	10 ⁶ đ	133.500	136.500	102,25

1.2 Đánh giá chung tình hình thực hiện các mục tiêu chủ yếu năm 2025

Trong năm 2025, mặc dù chịu ảnh hưởng chung từ suy thoái kinh tế thế giới và sự biến động của các chính sách kinh tế vĩ mô, nhưng nhờ sự chỉ đạo kịp thời, sát sao của Ban lãnh đạo, cũng như sự đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Đóng góp vào kết quả kinh doanh nổi bật là các ngành nghề mũi nhọn như thi công xây lắp, đầu tư các dự án năng lượng thủy điện.

Việc cải tiến về công nghệ thi công, đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị của Công ty giúp cho năng suất lao động tăng cao đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình Công ty tham gia thi công đặc biệt nâng cao năng lực cạnh tranh khi tham gia đấu thầu. Công ty đã khẳng định được năng lực tại các dự án lớn ở trong nước và tại CHDCND Lào, đồng thời từng bước nghiên cứu thâm nhập thị trường xây dựng các nước Đông Nam Á.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

“Chất lượng cho từng sản phẩm” luôn luôn là mục tiêu phấn đấu của Công ty cổ phần SCI, là uy tín, danh dự để công ty tồn tại và phát triển. Bằng những bước đi vững chắc, những

Điều Công ty muốn mang đến cho khách hàng mỗi ngày chính là sự tin tưởng cho từng dự án mọi lúc và mọi nơi. Công ty luôn không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng công trình cung cấp cho khách hàng, đặt lợi ích của khách hàng và cộng đồng lên hàng đầu.

Để đảm bảo được chất lượng tốt nhất cho mỗi công trình Công ty tạo ra, Công ty cam kết thiết lập và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng theo các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015, và cải tiến thường xuyên tính hiệu lực của Hệ thống chất lượng.

Xây dựng, duy trì, phát triển đội ngũ nhân viên giàu nhiệt huyết, chuyên môn cao, làm việc chuyên nghiệp không ngừng phấn đấu vì mục tiêu chất lượng công trình.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Định hướng và mục tiêu phát triển của Công ty cổ phần SCI là: xây dựng và phát triển Công ty trở thành doanh nghiệp mạnh đáp ứng các yêu cầu khắt khe về hội nhập kinh tế toàn cầu, là nhà đầu tư hiệu quả góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Để thực hiện mục tiêu trên, đơn vị tập trung xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ có chuyên môn giỏi, công nhân có tay nghề cao đáp ứng kịp thời yêu cầu công việc và sự tăng trưởng của Công ty. Bên cạnh đó, đơn vị tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị hợp lý trên cơ sở năng lực tài chính và yêu cầu của công việc.

Mục tiêu cụ thể như sau:

- Công ty tiếp tục giữ vững hoạt động sản xuất, chủ động tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư, phát triển kinh doanh các ngành nghề nền tảng là năng lượng tái tạo, môi trường và hạ tầng.
- Nghiên cứu, xúc tiến đầu tư các dự án thủy điện, điện gió, điện mặt trời; đồng thời tiếp thị để tham gia các công tác tư vấn các dự án thủy điện, điện gió, điện mặt trời.

Cùng cố, phát triển Công ty theo định hướng 3 mảng hoạt động lớn gồm: Đầu tư xây dựng, Tư vấn xây dựng, Thi công xây dựng các dự án năng lượng tái tạo. Tại mỗi lĩnh vực hoạt động, Hội đồng Quản trị phân công các thành viên tăng cường giám sát, sát sao chỉ đạo các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

Năm 2025, tình hình chung kinh tế chịu tác động từ xung đột địa chính trị kéo dài, đặc biệt là hệ quả của Chiến tranh Nga – Ukraine, bất ổn tại Trung Đông.

Đặc biệt là tình hình chung về mảng năng lượng tái tạo tại Việt Nam và Lào vẫn chưa thuận lợi do còn vướng nhiều chính sách, đặc biệt giá điện chưa quá hấp dẫn các nhà đầu tư, nên tiến độ thực hiện các dự án chậm so với kế hoạch. Đây là giai đoạn không thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong mảng năng lượng như SCI.

Điều này đã ảnh hưởng lớn tới kế hoạch SXKD của SCI trong năm vừa qua. Tổng kết năm 2025, Công ty cổ phần SCI đạt tổng giá trị sản xuất kinh doanh 1.131 tỷ đồng; Doanh thu

đạt 1.520 tỷ đồng, đạt 75 % kế hoạch; Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 136 tỷ (đạt 102% kế hoạch). *Chi tiết nêu tại báo cáo của Tổng Giám đốc.*

Tuy vậy, SCIGroup cũng đã chủ động thích ứng, từng bước trên đà phát triển theo đúng định hướng với một số điểm nổi bật trong năm 2025 như sau:

Về lĩnh vực thi công xây dựng: Đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình Công ty tham gia thi công, nâng cao năng lực cạnh tranh khi tham gia đấu thầu:

- ✓ Công tác thi công dự án thủy điện Nậm Mô 2 (120 MW), Nam Sam 3A (45 MW) được nỗ lực triển khai quyết liệt, đảm bảo tiến độ dự án.
- ✓ Trong nước, tham gia đấu thầu và trúng thầu các dự án: Thủy điện Trị An mở rộng, Nhà máy điện gió Hướng Phùng 1, KCN Dốc Đá Trắng, cả 3 dự án này đang triển khai đúng tiến độ.

Về lĩnh vực tư vấn xây dựng: Hoàn toàn chủ động trong công tác tư vấn tại các dự án thủy điện, điện gió mà công ty đầu tư, cũng như các dự án mà công ty nhận thầu theo hình thức EPC.

Về lĩnh vực đầu tư các dự án: Tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án điện gió, thủy điện trong và ngoài nước.

- ✓ Đã được chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án Nhà máy điện gió SCI Hướng Việt (26 MW), Nhà máy điện gió SCI Tân Thành (30 MW) và đang thực hiện các thủ tục triển khai đầu tư. Đối với các dự án/vùng nghiên cứu phát triển điện gió khác, SCI tiếp tục hoàn thiện thủ tục xúc tiến đầu tư Dự án điện gió SCI Tân Thành giai đoạn 2 (12MW), SCI Ba Tầng 1 (25MW) và các dự án tiềm năng khác.
- ✓ Tại Lào: Tiếp tục thực hiện các nội dung đã ký kết tại Hợp đồng phát triển cụm dự án có quy mô công suất (85 MW): Nam Khian 1 – 25 MW, Nam Khian 2 – 35 MW, Nam Khian 3 – 25 MW tại tỉnh Xiêng Khoảng, Lào. Hiện đang đàm phán Hợp đồng phát triển dự án cho cụm dự án có quy mô công suất 80 MW: Nam Lan 1 (20 MW), Nam Lan 2 (10 MW), Hạ lưu Nậm Neun (50 MW) tại tỉnh Xiêng Khoảng, Lào. Đồng thời, triển khai xin cấp chủ trương mua bán điện và các thủ tục pháp lý khác liên quan.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

2.1 Định hướng

Đầu tư - Tư vấn là hai mảng hoạt động cốt lõi trong mô hình của Công ty, tập trung chính vào mảng Năng lượng và hạ tầng. **An toàn – Hiệu quả - Phát triển bền vững** là mục tiêu chung, xuyên suốt trong hoạt động của SCIGroup.

Trong thời gian tới, Công ty chủ động tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư, tư vấn năng lượng tái tạo, môi trường và hạ tầng, giảm dần và chấm dứt mảng thi công xây lắp tại Công ty mẹ SCI, thoái vốn khỏi công ty con SCI E&C.

- Công tác tư vấn: đẩy mạnh nâng cao chất lượng đội ngũ, áp dụng công nghệ mới, phần mềm hỗ trợ, để nâng cao hơn nữa chất lượng tư vấn, nâng tầm thương hiệu SCI PMC luôn đáp ứng tiến độ, chất lượng và giải pháp hiệu quả tối ưu nhất cho dự án, công trình.
- Công tác đầu tư:

- ✓ Nghiên cứu, xúc tiến đầu tư các dự án thủy điện, điện gió, điện mặt trời tại Việt Nam và Lào;
- ✓ Nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư trong lĩnh vực du lịch nghỉ dưỡng kết hợp các dịch vụ du lịch, bất động sản.
- ✓ Việc thực hiện các dự án đầu tư sẽ được triển khai theo các cách thức: SCI trực tiếp xúc tiến tìm kiếm nghiên cứu phát triển dự án, khi hoàn thành thì chuyển giao cho Công ty SCI Năng Lượng trực tiếp quản lý và/hoặc SCI Năng Lượng giao lại công ty con tại khu vực dự án trực tiếp đầu tư dự án. Nếu dự án tại Lào thì thành lập thêm Công ty dự án tại dự án để thực hiện dự án; HĐQT quyết định việc thành lập/ góp vốn công ty con vào thời điểm thích hợp và báo cáo Đại hội cổ đông theo thẩm quyền trong kỳ họp gần nhất.

Song song với việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, truyền thông, phát triển thương hiệu, Hội đồng quản trị tiếp tục tập trung vào công tác quản trị nhân sự, đầu tư công nghệ thông tin, nâng cao quản trị rủi ro về pháp lý, kiểm soát nội bộ, không ngừng chỉ đạo Ban điều hành sát sao trong công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động và trách nhiệm với cộng đồng/xã hội. Với lợi thế sẵn có, tính đoàn kết, lực lượng nhân sự chất lượng cao, giàu kinh nghiệm, sự tin tưởng đồng hành của cổ đông, Công ty đang từng bước hoàn thiện hơn nữa để trở thành Doanh nghiệp có vị thế trong nước và khu vực.

2.2 Chỉ đạo thực hiện và kế hoạch hành động

Năm 2025, toàn Công ty cần tập trung huy động mọi nguồn lực về tài chính, nhân lực, máy móc thiết bị, triển khai đồng bộ đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất, với các mục tiêu và một số giải pháp trong từng lĩnh vực công tác sau:

2.2.1 Công tác thi công, thu hồi công nợ tại các công trình

- Đảm bảo mục tiêu tiến độ các công trình: Thi công các công trình hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng công trình theo hợp đồng ký kết với Chủ đầu tư, thu hồi nợ nhanh chóng theo tiến độ xây dựng.
- Tiếp tục tìm kiếm, nghiên cứu đầu tư các dự án năng lượng/thi công công trình xây lắp trong lĩnh vực giao thông hạ tầng.

2.2.2 Công tác đầu tư

- Cân đối năng lực xe máy thiết bị hiện có và nhu cầu mở rộng SXKD, thực tế sản xuất, Tổng Giám đốc Công ty trình HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư nhằm nâng cao năng lực thiết bị thi công hiện đại.
- Tiếp tục từng bước chắc chắn trong lĩnh vực đầu tư về thủy điện: Khẩn trương hoàn thành phát điện các dự án thủy điện tại tỉnh Lai Châu và tiếp tục tìm kiếm đầu tư các dự án năng lượng tái tạo mới.
- Nghiên cứu, xúc tiến đầu tư các dự án năng lượng; đồng thời tiếp thị để tham gia các công tác tư vấn, tổng thầu thi công, tổng thầu EPC các dự án năng lượng.

2.2.3 Công tác tiếp thị, đấu thầu

- Tăng cường công tác tiếp thị, từng bước mở rộng thị trường để chuẩn bị cho kế hoạch SXKD năm 2025 và các năm tiếp theo;

- Nắm tình hình, chuẩn bị các điều kiện để tham gia đấu thầu những gói thầu thuộc các dự án lớn.
- Có báo cáo đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai các dự án trước đây trong tất cả các khâu (đấu thầu, đàm phán, ký kết hợp đồng với CĐT...) đảm bảo tối đa lợi nhuận thu được từ các dự án, công trình chuẩn bị thực hiện.

2.2.4 Công tác tổ chức, đổi mới doanh nghiệp

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng chức năng theo chuyên ngành nhằm giải quyết tốt các nghiệp vụ phát sinh; Củng cố và tăng cường lực lượng làm công tác thị trường và hồ sơ dự thầu các công trình;
- Phát động các phong trào thi đua hoàn thành các mục tiêu tiến độ trên các công trình đang thi công.
- Theo dõi, đánh giá việc áp dụng quy chế trả lương mới nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đóng góp cho công ty.
- Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu tối đa chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả điều hành sản xuất;
- Xây dựng cẩm nang điều hành cho toàn bộ các lĩnh vực liên quan trong và ngoài lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Tiếp tục các hoạt động tái cấu trúc doanh nghiệp: xây dựng nguồn nhân lực, phát triển hình ảnh thương hiệu công ty, nâng năng lực cạnh tranh/đấu thầu trong nước và từng bước phát triển hoạt động đầu tư kinh doanh trên thị trường ngoài nước.
- Ban hành các nội quy quy chế tăng cường công tác quản trị vốn, hoạt động đầu tư dự án, đầu tư tài chính chuyên sâu và chuyên nghiệp, thống nhất áp dụng cho các công ty con

2.2.5 Công tác Kinh tế - Kỹ thuật – Tài chính kế toán

- Quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng các công trình thi công, duy trì và thực hiện nghiêm túc về việc giám sát thi công;
- Bám sát Chủ đầu tư để kịp thời giải quyết các vướng mắc về thiết kế, biện pháp thi công, dự toán để đẩy nhanh tiến độ thu vốn;
- Tập trung triển khai thi công đúng tiến độ các công trình nhằm hoàn thành xuất sắc kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra;
- Các phòng thường xuyên kết hợp với các đội trong công tác thanh, quyết toán công trình đã và đang thi công;
- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, sử dụng vốn hợp lý, kịp thời hạch toán bảo đảm phản ánh đúng tình hình, hiệu quả SXKD;
- Thu hồi công nợ: Đẩy nhanh tiến độ thu vốn, công nợ các hạng mục công trình đang thi công. Đôn đốc các đơn vị có liên quan hoàn tất thủ tục thanh toán dứt điểm công nợ tồn đọng.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc hoạt động và bảo đảm chế độ của mạng lưới an toàn viên. Triển khai kiểm tra việc thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn trong ngành xây dựng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên HĐQT và cơ cấu của HĐQT

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Công Hùng	Chủ tịch HĐQT	22.649.047	21,76	
2	Ông Ngô Vũ An	Thành viên HĐQT	0	0,00	
3	Ông Kim Mạnh Hà	Thành viên HĐQT độc lập	1.224	0,00	
4	Ông Hoàng Trọng Minh	Thành viên HĐQT độc lập	0	0,00	
4	Ông Đoàn Thế Anh	Thành viên HĐQT	56	0,00	Kiểm Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Nguyễn Văn Phúc	Thành viên HĐQT	2.318	0,00	Kiểm Tổng Giám đốc

1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị

1.2.1 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Công Hùng	Chủ tịch HĐQT	15/15	100%	
2	Ông Đoàn Thế Anh	Thành viên	15/15	100%	
3	Ông Ngô Vũ An	Thành viên	06/15	100%	Miễn nhiệm ngày 10/04/2025
4	Ông Nguyễn Văn Phúc	Thành viên	15/15	100%	
5	Ông Kim Mạnh Hà	Thành viên HĐQT độc lập	15/15	100%	
6	Ông Hoàng Trọng Minh	Thành viên HĐQT độc lập	15/15	100%	
7	Ông Nguyễn Anh Huy	Thành viên	04/15	100%	Miễn nhiệm ngày 15/09/2025

1.2.2 Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Ban Tổng giám đốc

- Giám sát thực hiện các hoạt động đầu tư dự án, hoạt động sản xuất kinh doanh, thông qua kết quả SXKD năm 2025 của Công ty.
- Lựa chọn và phê duyệt đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.
- Phê duyệt các kết quả và báo cáo của Ban Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- HĐQT sử dụng bộ máy tham mưu giúp việc tại Công ty thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình theo các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ, các Quy chế của Công ty và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

1.2.3 Các nghị quyết của Hội đồng quản trị

TT	Số nghị quyết	Ngày/tháng	+Nội dung
1.	01/2025/NQ-SCI-HĐQT	02/01/2025	Bổ nhiệm trợ lý CT HĐQT
2.	02/2025/NQ-SCI-HĐQT	15/01/2025	Ban hành quy chế CBTT Công ty cổ phần SCI
3.	2.1/2025/NQ-SCI-HĐQT	23/01/2025	Thông qua kết quả SXKD quý 4 năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD Quý 1 năm 2025.
4.	03/2025/NQ-SCI-HĐQT	10/02/2025	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
5.	04/2025/NQ-SCI-HĐQT	14/03/2025	Thông qua chương trình, nội dung tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
6.	05/2025/NQ-SCI-HĐQT	18/03/2025	Cử người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty cổ phần SCI E&C.
7.	06/2025/NQ-SCI-HĐQT	14/04/2025	Bổ nhiệm thành viên UBKT
8.	07/2025/NQ-SCI-HĐQT	18/06/2025	Thông qua ký kết hợp đồng dịch vụ kiểm toán năm 2025
9.	08/2025/NQ-SCI-HĐQT	26/06/2025	Ban hành quy trình lựa chọn nhà thầu và phân giao nhiệm vụ quản lý hợp đồng thiết bị cơ điện áp dụng cho các dự án thủy điện.
10.	09/2025/NQ-SCI-HĐQT	25/07/2025	Về việc triển khai chi tiết phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
11.	10/2025/NQ-	31/07/2025	Thông qua phương án bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh

TT	Số nghị quyết	Ngày/tháng	+Nội dung
	SCI-HĐQT		Hà Đông (BIDV Hà Đông)
12.	11/2025/NQ-SCI-HĐQT	06/08/2025	Về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu
13.	12/2025/NQ-SCI-HĐQT	06/08/2025	Về việc thay đổi mẫu con dấu Công ty
14.	13/2025/NQ-SCI-HĐQT	09/09/2025	Thông qua việc giải tỏa hạn chế chuyển nhượng cổ phần
15.	14/2025/NQ-SCI-HĐQT	09/09/2025	Sửa đổi điều lệ, điều chỉnh giấy ĐKDN, điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký và thay đổi đăng ký niêm yết đối với cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức năm 2024
16.	16/2025/NQ-SCI-HĐQT	11/09/2025	Thông qua miễn nhiệm chức danh thành viên UBKT
17.	17/2025/NQ-SCI-HĐQT	06/10/2025	Phê duyệt cho Công ty TNHH SCI năng lượng góp vốn thành lập Công ty con và cử đại diện theo ủy quyền tại công ty con
18.	18/2025/NQ-SCI-HĐQT	25/10/2025	Phê duyệt chuyển giao các dự án: Cụm thủy điện Nam Khian 1, 2, 3; thủy điện Nam Lan 1, 2; thủy điện Nam Neun Hạ Lưu, thủy điện Nam Lan 3; dự án đường dây 220kV đấu nối cụm thủy điện Nam Khian 1, 2, 3; Nam Lan 1, 2; Nam Neun Hạ lưu từ Lào về Việt Nam từ Công ty TNHH SCI năng lượng sang cho Công ty cổ phần SCI Việt Lào.
19.	19/2025/NQ-SCI-HĐQT	23/12/2025	Phê duyệt chuyển giao các dự án: Dự án Nhà máy điện gió SCI Hướng Việt, Dự án Nhà máy điện gió SCI Tân Thành, Dự án Nhà máy điện gió SCI Ba Tầng 1 sang cho Công ty CP SCI Quảng Trị.

1.2.4 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Trong năm 2025, HĐQT có 2 ủy viên HĐQT độc lập là ông Hoàng Trọng Minh và ông Kim Mạnh Hà. Ủy viên HĐQT độc lập thường xuyên tham gia trực tiếp vào các cuộc họp của HĐQT hàng quý, trực tiếp nắm bắt thông tin quản trị và báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm từ các bộ phận chuyên môn của Công ty.

2. Ủy ban kiểm toán

2.1 Thành viên UBKT

TT	Thành viên Ban kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên UBKT	Số buổi họp BKTNB tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Hoàng Trọng Minh	Trưởng ban	Từ 24/04/2023	04	100%	
2.	Ông Kim Mạnh Hà	Thành viên	Từ 24/04/2023	04	100%	

3.	Ông Ngô Vũ An	Thành viên	Từ 11/07/2022 đến 14/04/2025	01	100%	Đã miễn nhiệm
4.	Ông Nguyễn Anh Huy	Thành viên	Từ 14/04/2025 đến 15/09/2025	02	100%	Đã miễn nhiệm

2.2 Hoạt động của Ủy ban kiểm toán:

Trong năm 2025, UBKT đã tổ chức 4 phiên họp thường kỳ, với tỷ lệ tham gia dự họp là 100%. UBKT đã đưa ra kết luận và kiến nghị về những vấn đề cụ thể như sau:

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty; Bao gồm nhưng không giới hạn kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về nghĩa vụ thuế, bảo hiểm bắt buộc và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Kiểm tra việc tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình của Công ty; Đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro.
- Kiểm tra, đánh giá báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm của Công ty và các công ty con.
- Trao đổi với tổ chức kiểm toán độc lập để làm rõ các vấn đề phát sinh, các rủi ro phát hiện trong quá trình kiểm toán độc lập định kỳ và bất thường để kiến nghị các giải pháp xử lý, và ngăn ngừa rủi ro.
- Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.
- Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục những sai sót; cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ; cải tiến công tác quản trị công ty.
- Ủy ban kiểm toán đã thực hiện kiểm tra thông tin trong báo cáo thường niên năm 2024 trước khi trình HĐQT xem xét, thông qua và công bố.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ủy ban kiểm toán

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Thu nhập	Năm 2025 (đồng)
Nguyễn Công Hùng	480.000.000
Ngô Vũ An	32.000.000
Đoàn Thế Anh	96.000.000
Nguyễn Văn Phúc	1.057.424.001
Phạm Văn Nghĩa	293.889.500
Nguyễn Văn Độ	255.239.500
Vũ An Minh	210.594.500
Kim Mạnh Hà	96.000.000
Hoàng Trọng Minh	96.000.000
Nguyễn Anh Huy	40.000.000

3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng..)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Nguyễn Công Hùng	Chủ tịch HĐQT	21.570.523	21,76%	22.649.047	21,76%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
Nguyễn Văn Phúc	TGĐ	0	0,00%	2.318	0,00%	Mua
Đoàn Thế Anh	Phó TGĐ	54	0,00%	56	0,00%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
Nguyễn Văn Độ	Phó TGĐ	4.892	0,00%	5.136	0,00%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
Vũ An Minh	Phó TGĐ	35.332	0,03%	31.953	0,03%	Bán
Phạm Văn Nghĩa	Phó TGĐ	41.450	0,04%	75.022	0,07%	Mua
Ngô Vũ An	TV HĐQT					
Hoàng Trọng Minh	TV HĐQT					
Kim Mạnh Hà	TV HĐQT	1.166	0,00%	1.224	0,00%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
Đào Thị Duyên	Vợ TV HĐQT	23.170	0,02%	24.328	0,02%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
Phan Dương Mạnh	Kế toán trưởng					
Nguyễn Thị Thu Hương	Em gái CT HĐQT	4.534.068	4,57%	6.860.771	6,59%	Mua, trả cổ tức bằng cổ phiếu
Hoàng Lệ Hằng	Vợ CT HĐQT	17.327	0,02%	18.193	0,02%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
Nguyễn Công Hòa	Em trai CT HĐQT	31.993	0,03%	33.592	0,03%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên Công ty	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
1	Công ty CP SCI E&C	Công ty con	Doanh thu cho thuê văn phòng	2.576.248.046
			Doanh thu cung cấp điện nước và phí dịch vụ VP	296.346.363
			Doanh thu cho thuê xe máy thiết bị	1.017.000.001
			Doanh thu cung cấp điện thi công tại Công trình Nậm Sam 3	626.583.804
			Doanh thu cung cấp điện thi công tại Công trình Nậm Mô 2	14.233.025.080
			Chi phí thi công để thực hiện Công trình Thủy Điện Nậm Sam 3	28.411.322.082
			Chi phí thi công để thực hiện Công trình Thủy Điện Nậm Sam 3A	169.862.397.206
			Chi phí thi công để thực hiện Công trình Thủy Điện Nậm Mô 2	571.513.895.261
2	Công ty CP Tư vấn SCI	Công ty con	Doanh thu cho thuê văn phòng	1.046.208.362
			Doanh thu cung cấp điện nước VP	138.894.040
			Chi phí dịch vụ để thực hiện công trình Nam Sam 3A	28.691.210.016
			Chi phí dịch vụ để thực hiện công trình Nam Mô 1	39.045.901.440
			Chi phí dịch vụ thực hiện dự án Điện gió Ba Tầng	1.414.000.00
			Doanh thu từ phân bổ chi phí du lịch năm 2025	65.753.884
			Trả cổ tức bằng tiền cho CTCP SCI:	2.148.692.260

3	Công ty CP SCI Quảng Trị	Công ty con	Doanh thu từ phân bổ chi phí du lịch năm 2025	34.810.880
4	Công ty TNHH SCI Năng Lượng	Công ty con	Công ty cổ phần SCI Góp vốn	52.305.895.000

4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

SCI tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị Công ty, bao gồm các quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2020, luật chứng khoán năm 2019 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn luật chứng khoán. Một số quy định về quản trị Công ty đã được tuân thủ đầy đủ có thể kể đến như sau:

- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 trong vòng 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính; công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ đầy đủ, đúng hạn.
- Đáp ứng đủ số lượng thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành.
- Thành viên HĐQT chỉ đồng thời là thành viên HĐQT tối đa tại 05 công ty khác.
- Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc.
- Công ty thành lập Ủy ban kiểm toán với số lượng thành viên và cơ cấu thành viên đúng quy định của Luật doanh nghiệp 2020.
- Ban hành quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán, quy chế quản trị Công ty theo đúng quy định
- Các giao dịch với bên có liên quan được thông qua đúng cấp thẩm quyền và công bố thông tin đầy đủ, phản ánh các giao dịch này tại Báo cáo tài chính và Báo cáo tình hình quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán: Chấp nhận toàn phần
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Xem chi tiết tại Quan hệ cổ đông (scigroup.vn) và các trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán, Ủy ban chứng khoán theo quy định.

Nơi nhận :

- Công bố TT ;
- Lưu VT, TCKT



Nguyễn Văn Phúc